

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH TUY PHONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **38/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/9/2019

V/v “Xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG -TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh
2. Bà Trần Thị Ngọc Linh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc: “Xin ly hôn, nuôi con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Từ Khai Khâm To**, sinh năm 1989

Địa chỉ: số 125 đường A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: bà **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: dân phố B, khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13/5/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Từ Khai Khâm To trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Minh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010 trên cơ sở tình yêu tự nguyện tìm hiểu thương yêu nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng ông.

Sau khi cưới, vợ chồng ông ở tại nhà cha mẹ ông đến tháng 06/2011 vợ chồng ông đến UBND thị trấn P để đăng ký kết hôn.

Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau và bà H có quan hệ với người đàn ông khác.

Tháng 11/2011 bà H bỏ nhà đi, ông đã tìm kiếm nhiều nơi như nhà cha mẹ bà H và những nơi bà H có thể đến nhưng không biết bà H ở đâu.

Năm 2012 bà H có về thăm con rồi lại đi từ đó không có tin tức, thấy thời gian bà H bỏ đi đã lâu nên năm 2018 ông có “Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với bà Nguyễn Thị Minh H trên báo Công lý nhưng đã quá thời gian theo quy định của pháp luật vẫn không có tin tức gì của bà H.

Xét thấy tình cảm giữa ông và bà H không còn, mục đích hôn nhân không đạt hiện ông đã có vợ và có con nên ông xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh H.

Về con chung: ông và bà H có 01 con chung là Từ Nguyễn Tổ V – sinh ngày 07/4/2011 hiện cháu cháu V đang ở với ông, ông yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh H đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H hiện không có mặt tại địa phương cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Từ Khai Khâm To đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh H đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số: 05/2018/QĐST-DS nên bà H không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà H vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 16/8/2019. Tại phiên Tòa hôm nay bà H tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Minh H có nơi cư trú tại dân phố 28, khu phố Hải Tân 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Từ Khai Khâm To thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã xác định địa chỉ của bà H đúng theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho bà Nguyễn Thị Minh H, bà H vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: ông Từ Khai Khâm To yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh H, Hội đồng xét xử nhận thấy là hôn nhân giữa ông và bà H được xác lập hợp pháp, trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau và bà H có quan hệ với người đàn ông khác, năm 2012 bà H bỏ đi từ đó không có tin tức gì. Ông To có “thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”. Ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã ra quyết định

thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 05/2018/QĐST-DS nhưng không có tin tức gì của bà H.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng ông To và bà H có mâu thuẫn nên bà H bỏ đi khỏi địa phương, bà H đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của người vợ làm cho tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông To là có căn cứ HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho ông To được ly hôn với bà H.

[3] Về con chung: ông To và bà H có 01 con chung là Từ Nguyễn Tố V – sinh ngày 07/4/2011 hiện cháu cháu V đang ở với ông To, ông To yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành lấy lời khai của cháu Từ Nguyễn Tố V về nguyện vọng của cháu thì cháu V xin được ở với ba. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu V đã ở với ông To từ khi bà H bỏ đi và ông To đảm bảo đủ điều kiện để cháu Viên phát triển nên tiếp tục giao cho ông To nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì ông To là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Ông Từ Khai Khâm To được ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh H

3/ Về con chung: giao cho ông Từ Khai Khâm To tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung Từ Nguyễn Tổ Viên – sinh ngày 07/4/2011 đến khi con trưởng thành và ông To không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông To không được cản trở bà H việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

4/ Về án phí: ông Từ Khai Khâm To phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông To đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0026155 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, ông To đã nộp đủ án phí.

5/ Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND tt Phan Rí Cửa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thanh Nữ Kiều Oanh